

13.13.00.00.00 Chương trình giao lưu**13.13.00.01.00 Chương trình giao lưu trực tiếp****a) Thành phần công việc**

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu trực tiếp**b1) Thời lượng 30 phút***Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.01.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25	0,25

	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,44	4,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,43	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,32	0,18
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,26	2,26
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	39,44	34,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.01.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,34	5,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,12
	Đạo diễn	6/9	Công	0,19	0,19

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,35	0,22
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,50	2,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy tính		Giờ	48,44	41,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện

Thời lượng phát sóng 45 phút

Phóng sự linh kiện 3

b3) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.01.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,88	5,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,53
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,13
	Đạo diễn	6/9	Công	0,22	0,22
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,38	0,25
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,75	2J5
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	44,61	37,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.13.00.02.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh giao lưu
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt chương trình

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu phát sau
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.02.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,59	4,59
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,49	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,15
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,38	0,25
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,02	1,95
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	41,94	36,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	2

- b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.00.02.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,16	5,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27	0,23
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,45	0,31
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,53	2,46
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	47,82	42,77
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	2

b3) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.02.03	<u>Nhân công</u>				

	(Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,66	5,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,28	0,24
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,54	0,41
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,21	3,24
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	45,77	40,72
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.14.00.00.00 Chương trình bình luận

- a) Thành phần công việc
- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin

- Viết bài bình luận

- Duyệt bài bình luận

- Thu thanh và dàn dựng bài bình luận

- Duyệt sản phẩm

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình bình luận
- b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.14.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	7,61
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,002

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.14.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,26
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,46
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	13,22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,001

13.15.00.00.00 Chương trình xã luận

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin
 - Viết bài xã luận
 - Duyệt bài xã luận
 - Thu thanh và dựng bài xã luận
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình xã luận
- b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.15.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	25,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,002

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.15.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,07
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56

	Máy in		Giờ	0,10
	Máy tính		Giờ	41,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,004

13.16.00.00.00 Tiểu phẩm

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan -Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất tiểu phẩm

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.16.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,34
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0,61
	Hệ thống dựng		Giờ	1,39
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	14,57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			

	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.16.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III		Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,69
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,13
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,06
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	19,98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.16.00.00.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,35
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,73
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,20
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,67
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,15

	Máy tính		Giờ	26,93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06

13.17.00.00.00 Game show**13.17.00.10.00 Game show phát trực tiếp**

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

b1) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.17.00.10.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên	4/9	Công	2,25
	Biên tập viên	6/9	Công	0,10
	Biên tập viên	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên	2/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	14,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

13.17.00.20.00 Game show phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
 - Duyệt ý tưởng
 - Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
 - Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
 - Duyệt kịch bản
 - Thu thanh game show
 - Dàn dựng chương trình
 - Duyệt game show
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau
- b1) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.17.00.20.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	7/9	Công	0,55
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,37
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	12,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023

13.18.00.00.00 Biên tập kịch truyền thanh

- a) Thành phần công việc
- Đề xuất ý tưởng
 - Duyệt ý tưởng
 - Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
 - Liên hệ, trao đổi với tác giả
 - Biên tập kịch bản sân khấu

- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
 - Duyệt kịch bản sân khấu
 - Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
 - Thu thanh chương trình
 - Lựa chọn âm thanh, tiếng động
 - Dàn dựng chương trình
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh
- b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,16
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,28
	Hệ thống dựng		Giờ	8,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	18,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,30
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,39
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3,14
	Hệ thống dựng			16,00
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy tính		Giờ	30,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,21
	Mực in		Hộp	0,07

b3) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	13,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,54
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,70
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	5,60
	Hệ thống dựng			32,00
	Máy in		Giờ	0,40
	Máy tính		Giờ	46,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,48
	Mực in		Hộp	0,16

b4) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.04	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	20,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,08
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	1,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8,50
	Hệ thống dựng			40,00
	Máy in		Giờ	0,72

	Máy tính		Giờ	83,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,86
	Mực in		Hộp	0,29

13.19.00.00.00 Biên tập ca kịch

a) Thành phần công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

b1) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 ca kịch

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.19.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	18,23
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,08
	Đạo diễn	6/9	Công	0,50
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	1,56
	Kỹ sư	4/8	Công	0,56
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9,00
	Hệ thống dựng		Giờ	30,00
	Máy in		Giờ	1,33

	Máy tính		Giờ	83,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	1,60
	Mực in		Hộp	0,53

13.20.00. 00.00 Thu tác phẩm mới**13.20.10.00. 00 Thu truyện****a) Thành phần công việc**

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện

- Duyệt truyện**- Liên hệ và mời người đọc truyện****- Thu thanh****- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh****- Duyệt truyện****- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ****b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện****b1) Thời lượng 10 phút***Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
20.10.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,11
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,72
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

13.20.20.00.00 Thu thơ, thu nhạc

a) Thành phần công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.20.20.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,90
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,69
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

13.21.00.00.00 Đọc truyện

a) Thành phần công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện

- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện
- b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,0001

- b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	1,38
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			

	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,43
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,23
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	2,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

13.22.00.00.00 Phát thanh văn học**1. Chương trình phát thanh văn học 15 phút**

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.22.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,79
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,54
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,18
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,42
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	7,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

2. Chương trình phát thanh văn học thời lượng 30 phút

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Thực hiện phỏng vấn
- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- + Thực hiện phỏng vấn
- + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- + Trích nội dung phỏng vấn
- + Duyệt sản phẩm

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Viết bài tản văn

- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh chương trình

- Dàn dựng chương trình

- Duyệt sản phẩm

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.22.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,33
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,63
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,31
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,00
	Hệ thống dựng		Giờ	1,28
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	32,57
	Máy ghi âm		Giờ	3,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

13.23.00.00.00 Bình truyện

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề

- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin theo chủ đề; tìm thơ, chọn truyện, bài hát

- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện
- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình truyện

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
23.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,48
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,77
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	27,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

13.24.00.00.00 Trả lời thỉnh giả ghi âm phát sau

13.24.10.00.00 Trả lời thỉnh giả dạng điều tra

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thỉnh giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thỉnh giả và viết lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn
- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thỉnh giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)

- Thực hiện phóng sự linh kiện
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết kịch bản đề cương
 - + Duyệt kịch bản đề cương
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rả băng
 - + Viết phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Duyệt chương trình
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Hoàn thiện kịch bản thu thanh
 - Duyệt kịch bản
 - Thu thanh chương trình
 - Dàn dựng chương trình
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng điều tra
- b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	2,48
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,65
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,69
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,23
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,01

	Máy tính		Giờ	40,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,33
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,88
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,27
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	54,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,41
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,31
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,10
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,00

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53
	Máy ghi âm		Giờ	10,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	55,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04

13.24.20.00.00 Trả lời thỉnh giả dạng không điều tra**a) Thành phần công việc**

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thỉnh giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình

- Biên tập các câu hỏi của thỉnh giả và lời dẫn chương trình

- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình

- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia

- Nhận câu trả lời từ chuyên gia

- Hoàn thiện kịch bản thu thanh

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh chương trình

- Dàn dựng sản phẩm

- Duyệt sản phẩm

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thỉnh giả dạng không điều tra**b1) Thời lượng 10 phút***Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.20.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,89
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	8,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.20.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,30
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,42
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	15,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03

13.25.00.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức

13.25.10.00.00 Chương trình dạy Tiếng Việt

a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.10.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

13.25.20.00.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài

a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.20.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10

	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,24
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,81
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	4,73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02

13.25.30.00.00 Chương trình dạy học hát

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.30.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,95
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,29
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,33
	Máy in		Giờ	0,03

	Máy tính		Giờ	5,83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.30.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,40
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,17
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	13,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03

13.25.40.00.00 Chương trình dạy học chuyên ngành

a) Thành phần công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rả băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.40.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực		Hộp	0,01

13.26.00.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình**a) Thành phần công việc**

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh*Đơn vị tính: 01 bộ chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.26.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,13

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,21
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy tính		Giờ	25,00

13.27.00.00.00 Show phát thanh**13.27.00.01.00 Show phát thanh trực tiếp****1. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút****a) Thành phần công việc**

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
- Tổ chức sản xuất:
- + Biên tập bản tin:
- * Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- * Biên tập nội dung
- * Duyệt nội dung bản tin
- + Phóng sự:
- * Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- * Tác nghiệp tại hiện trường
- * Nghe lại và rủa băng âm thanh phỏng vấn
- * Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- * Duyệt phóng sự
- * Trích âm thanh phỏng vấn
- * Thu thanh phóng sự
- * Dàn dựng phóng sự
- * Duyệt phóng sự
- * Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + Voxpop:

- * Đi phỏng vấn người dân
- * Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
- * Dựng voxpop
- * Duyệt voxpop
- * Chuyển lên hệ thống máy chủ
- + Talk trực tiếp:
- * Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- * Duyệt ý tưởng
- * Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- * Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- * Duyệt nội dung phỏng vấn
- * Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:
- + Biên tập lời dẫn
- + Duyệt lời dẫn
- + Thu thanh và dựng tin chính
- Sản xuất quảng bá:
- + Thu thập thông tin
- + Viết quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- + Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,49	3,47	3,44	3,41	3,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,13	0,12	0,12	0,11
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,41	0,38	0,35	0,32	0,28
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,01	0,01	0,004	0,003	0,001
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Đạo diễn	6/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,01	0,01	0,003
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,58	2,07	1,55	1,03	0,39
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,40	0,32	0,24	0,16	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,92	3,27	2,63	1,99	1,18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,87	0,69	0,52	0,35	0,13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,10	0,10	0,09	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	44,34	42,89	41,44	39,99	38,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							

	Giấy	A4	Ram	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

2. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 60 phút

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất

+ Chuyên mục trong nước:

* Biên tập talk và ý kiến khán giả:

- . Biên tập chương trình talk đã phát
- . Nghe, rải băng và biên tập ý kiến khán giả về câu chuyện
- . Duyệt nội dung
- . Trích âm thanh
- . Duyệt sản phẩm âm thanh
- . Chuyển lên hệ thống lưu trữ

* Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả:

. Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả về các vấn đề: qua điện thoại, thư điện tử, Facebook,...

- . Biên tập ý kiến thính giả
- . Duyệt bài biên tập
- . Trích âm thanh ý kiến thính giả
- . Thu thanh và dựng ý kiến thính giả
- . Duyệt bài
- . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* Phóng sự:

- . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- . Tác nghiệp tại hiện trường
- . Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- . Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

- . Duyệt phóng sự
- . Trích âm thanh phỏng vấn
- . Thu thanh phóng sự
- . Dàn dựng phóng sự
- . Duyệt phóng sự
- . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- * Talk ghi âm trước phát sau:
 - . Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - . Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - . Duyệt nội dung phỏng vấn
 - . Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - . Thực hiện phỏng vấn
 - . Nghe lại và rải băng phỏng vấn
 - . Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
 - . Duyệt phỏng vấn
 - . Trích nội dung phỏng vấn
 - . Duyệt sản phẩm
 - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- * Voxpop:
 - . Đi phỏng vấn người dân
 - . Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
 - . Dàn dựng voxpop
 - . Duyệt voxpop
 - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- * Bài phân tích trong nước:
 - . Thu thập thông tin và viết bài phân tích
 - . Duyệt bài phân tích
 - . Thu thanh và dựng bài phân tích
- + Chuyên mục quốc tế:
 - * Điểm báo quốc tế:
 - . Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
 - . Biên dịch sang Tiếng Việt
 - . Biên tập điểm báo

. Duyệt nội dung điểm báo

* Bài phân tích quốc tế:

. Tìm chủ đề

. Duyệt chủ đề

. Tìm thông tin liên quan

. Biên dịch sang Tiếng Việt

. Trích âm thanh

. Biên tập bài phân tích

. Duyệt bài

. Thu thanh bài phân tích

. Dựng bài phân tích

. Duyệt bài phân tích

. Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* Bài tổng hợp quốc tế:

. Tìm chủ đề

. Duyệt chủ đề

. Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)

. Dịch dịch sang Tiếng Việt

. Biên tập bài tổng hợp

. Duyệt bài tổng hợp

. Thu thanh bài tổng hợp

. Dựng bài tổng hợp

. Duyệt bài tổng hợp

. Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền

- Tìm bài hát heo kịch bản

- Hoàn thiện kịch bản

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình

- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

b1) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30 %	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,97	4,76	4,55	4,34	4,07
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,47	0,44	0,41	0,38	0,34
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,86	0,73	0,59	0,46	0,29
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,63	1,63	1,63	1,63	1,63
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,38	0,30	0,23	0,15	0,06
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,64	1,31	0,98	0,66	0,25
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,60	1,28	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,64	0,51	0,38	0,26	0,10
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,77	3,01	2,26	1,51	0,57
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,20	0,16	0,12	0,08	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,96	5,57	4,18	2,79	1,04
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,39	3,51	2,64	1,76	0,66
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	5,17	5,13	5,10	5,07	5,03
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,16	0,15	0,14	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	81,62	73,45	65,27	57,10	46,88
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

3. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút**a) Thành phần công việc**

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:
 - + Phần trong nước:
 - * Bản tin 5 phút:
 - . Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)
 - . Duyệt bản tin
 - . Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt
 - * Phóng sự:
 - . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - . Tác nghiệp tại hiện trường
 - . Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - . Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - . Duyệt phóng sự
 - . Trích âm thanh phỏng vấn
 - . Thu thanh phóng sự
 - . Dàn dựng phóng sự
 - . Duyệt phóng sự
 - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - * Bài tổng hợp về tin kinh tế:
 - . Theo dõi tin tức đầu ngày
 - . Tham khảo ý kiến chuyên gia
 - . Lựa chọn và biên tập bài
 - . Duyệt bài
 - . Thu thanh và dàn dựng bài
 - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - * Talk trực tiếp:

- . Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- . Duyệt ý tưởng
- . Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- . Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- . Duyệt nội dung phỏng vấn
- . Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- * Điểm báo trong nước:
 - . Đọc báo và biên tập điểm báo
 - . Duyệt điểm báo
- * Tin thời tiết, tin giao thông:
 - . Tìm kiếm thông tin
 - . Biên tập thông tin
 - . Duyệt thông tin
- * Bài phân tích trong nước:
 - . Thu thập thông tin và viết bài phân tích
 - . Duyệt bài phân tích
 - . Thu thanh và dựng bài
- + Chuyên mục quốc tế:
 - * Điểm báo quốc tế:
 - . Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
 - . Biên dịch sang Tiếng Việt
 - . Biên tập điểm báo
 - . Duyệt nội dung
 - * Bài phỏng vấn:
 - . Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - . Duyệt ý tưởng
 - . Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)
 - . Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - . Duyệt nội dung phỏng vấn
 - . Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - . Thực hiện phỏng vấn
 - . Nghe lại, rả băng, trích phỏng vấn
 - . Duyệt âm thanh phỏng vấn

. Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Bài tổng hợp quốc tế:

. Tìm chủ đề

. Duyệt chủ đề

. Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)

. Biên dịch sang Tiếng Việt

. Biên tập bài

. Duyệt bài

. Thu thanh bài tổng hợp

. Dựng bài tổng hợp

. Duyệt bài tổng hợp

về - Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền

- Tìm bài hát theo kịch bản

- Hoàn thiện kịch bản

- Duyệt kịch bản

- Sản xuất quảng bá:

+ Thu thập thông tin

+ Viết quảng bá

+ Duyệt quảng bá

+ Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá

+ Duyệt quảng bá

- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình

- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

b1) Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30 %	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

13.27.00.01.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)		thác lại					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,97	5,78	5,58	5,39	5,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,47	0,40	0,32	0,22
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,66	0,70	0,62	0,53	0,42
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,81	2,81	2,81	2,81	2,81
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,41	0,33	0,24	0,16	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	1,29	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,58	0,46	0,35	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	13,52	11,05	8,51	5,98	2,81
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,58	6,06	4,55	3,03	1,14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,07	4,13	3,19	2,25	1,07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,42	2,38	2,35	2,32	2,28
	Máy ghi âm		Giờ	44,67	36,13	27,10	18,07	6,78
	Máy in		Giờ	0,24	0,23	0,22	0,21	0,20
	Máy tính		Giờ	125,39	113,16	99,93	86,70	70,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09

13.27.00.02.00 Show phát thanh phát sau**a) Thành phần công việc**

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

+ Bản tin biên tập:

* Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

* Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung

- * Duyệt nội dung lời dẫn
- + Phóng sự:
 - * Đề xuất ý tưởng
 - * Duyệt ý tưởng
 - * Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - * Tác nghiệp tại hiện trường
 - * Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - * Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - * Duyệt phóng sự
 - * Trích âm thanh phỏng vấn
 - * Thu thanh phóng sự
 - * Dàn dựng phóng sự
 - * Chuyển file lên hệ thống lưu trữ
- + Tạp chí:
 - * Box thông tin:
 - . Thu thập và biên tập thông tin
 - . Duyệt thông tin
 - * Phóng sự:
 - . Đề xuất ý tưởng
 - . Duyệt ý tưởng
 - . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - . Tác nghiệp tại hiện trường
 - . Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - . Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - . Duyệt phóng sự
 - . Trích âm thanh phỏng vấn
 - . Thu thanh phóng sự
 - . Dàn dựng phóng sự
 - . Duyệt phóng sự
 - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - * Phỏng vấn:
 - . Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - . Duyệt ý tưởng
 - . Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - . Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - . Duyệt nội dung phỏng vấn
 - . Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - . Thực hiện phỏng vấn

- . Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- . Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn
- . Duyệt phỏng vấn
- . Trích nội dung phỏng vấn
- . Thu thanh lời giới thiệu ngắn
- . Dựng phỏng vấn
- . Duyệt phỏng vấn
- . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi

về

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30 %	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.02.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,36	2,30	2,24	2,18	2,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,48	1,43	1,39	1,34	1,28
	Kỹ thuật viên hạng III	7/12	Công	0,30	0,30	0,29	0,29	0,29
	Phóng viên	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77

	hạng III							
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,63	2,11	1,58	1,05	0,40
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,04	4,03	4,01	4,00	3,98
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	7,20	5,40	3,60	1,35
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	39,19	35,75	32,31	28,87	24,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

Phụ lục
VÍ DỤ VỀ TÍNH ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT
THANH CÓ CÙNG THỂ LOẠI NHƯNG KHÔNG CÓ THỜI LƯỢNG
TRONG BẢNG ĐỊNH MỨC ĐÃ BAN HÀNH

1.1 Tính định mức sản xuất chương trình phát thanh có thời lượng trong khoảng định mức có cùng thể loại đã ban hành

Ví dụ cơ quan báo chí sản xuất chương trình phát thanh thể loại phóng sự chính luận thời lượng 7 phút, nhưng định mức ban hành chỉ có định mức sản xuất chương trình cùng thể loại có thời lượng 5 phút và 10 phút. Chương trình 7 phút nằm trong khoảng thời lượng 5 phút và 10 phút. Áp dụng công thức nội suy để xác định hao phí lao động (cho từng chức danh), hao phí máy móc thiết bị sử dụng, hao phí vật liệu như sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng 7 phút;

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức 7 phút;

b₁: Thời lượng tại cận dưới liền kề (5 phút) với thời lượng B;

b₂: Thời lượng tại cận trên liền kề (10 phút) với thời lượng B;

a₁: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b₁ (5 phút) - Bảng định mức có mã hiệu 13.11.01.00.01;

a₂: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b₂ (10 phút) – Bảng định mức có mã hiệu 13.11.01.00.02.

Theo công thức trên, tính định mức sản xuất chương trình phát thanh thể loại phóng sự chính luận thời lượng 7 phút như sau:

b1) Thời lượng 07 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Chương trình có thời lượng khai thác lại tư liệu			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	<u>Nhân công</u> <u>(Chức danh - Cấp bậc)</u>							
	Biên tập viên	6/9	Công	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20

	Biên tập viên	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên	3/9	Công	3,30	2,96	2,62	2,27	1,87
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,10	2,02	1,74	1,46	1,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,55	0,55	0,55	0,55
	Máy ghi âm		Giờ	11,87	9,49	7,12	4,75	1,78
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,11	9,36	9,36	9,36	9,36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003

1.2. Tính định mức thể loại chương trình phát thanh có thời lượng ngoài khoảng định mức đã ban hành

Ví dụ cơ quan báo chí sản xuất chương trình phát thanh thể loại phóng sự chính luận thời lượng 15 phút, nhưng định mức ban hành chỉ có định mức sản xuất chương trình cùng thể loại có thời lượng 10 phút. Chương trình 15 phút nằm ngoài khoảng thời lượng 10 phút. Áp dụng công thức nội suy ngoài khoảng để xác định hao phí lao động (cho từng chức danh), hao phí máy móc thiết bị sử dụng, hao phí vật liệu như sau:

$$A = (a_1: b_1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng 15 phút;

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (15 phút);

a_1 : Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b_1 (10 phút) - Bảng định mức có mã hiệu 13.11.01.00.02;

b_1 : Thời lượng chương trình (10 phút) tương ứng với định mức a_1 đã quy định.

Theo công thức trên, tính định mức sản xuất chương trình phát thanh thể loại phóng sự chính luận thời lượng 15 phút như sau:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Chương trình có thời lượng khai thác lại tư liệu			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
	<u>Nhân công</u> (<u>Chức danh - Cấp bậc</u>)							
	Biên tập viên	6/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên	8/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên	3/9	Công	6,13	5,50	4,83	4,17	3,42
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,00	2,40	1,80	1,20	0,45
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83	0,83	0,83	0,83	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	22,00	17,60	13,20	8,80	3,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	23,36	13,05	13,05	13,05	13,05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01